

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 330/2024/DS-PT
Ngày 27 – 8 – 2024
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lập

Các Thẩm phán: Ông Đặng Minh Trung

Ông Đỗ Cao Khánh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hứa Như Nguyễn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà Từ Thanh Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 240/2024/TLPT-DS ngày 23 tháng 7 năm 2024 về việc: tranh chấp hụi.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 72/2024/DS-ST ngày 21 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện U Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 198/2024/QĐ-PT ngày 01 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Châu Trúc L, sinh năm 1973 (Có mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp 7, xã K, huyện U, tỉnh C .

- **Bị đơn:**

1. Ông Võ Văn X, sinh năm 1975 (Vắng mặt); 2. Bà Hà Thị C, sinh năm 1975 (Có mặt);

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp 7, xã K, huyện U, tỉnh C ..

- **Người kháng cáo:** Bà Hà Thị C, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo bà Châu Trúc L trình bày:

Bà có mở tổng số 14 dây hụi, vợ chồng bà Hà Thị C và ông Võ Văn X có tham gia 14 dây hụi do bà làm chủ, nhưng sau khi hốt hụi vợ chồng ông X và bà C không đóng hụi chết cho bà, nên bà đã khởi kiện tại Toà án nhân dân huyện U Minh và Toà án đã giải quyết bằng Bản án số 128/2022/DS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2022 và được Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm tại Bản án số 132/2023/DS-PT ngày 27 tháng 4 năm 2023. Tại 02 Bản án trên thì Toà án giải quyết buộc ông X, bà C trả tiền hụi chết đến hết tháng 5 năm 2022 âm lịch. Hiện đã mãn 02 dây hụi, còn lại 12 dây hụi từ tháng 6 năm 2022 âm lịch cho đến khi kết thúc các dây hụi ông X, bà C không đóng hụi chết cho bà, nên bà phải trả tiền cho các hụi viên khác, cụ thể các dây hụi như sau:

Dây 1: Mở ngày 25 tháng 5 năm 2020 âm lịch, loại hụi tháng 1.000.000 đồng, khai vào ngày 25 hàng tháng, tổng 31 chung. Bà C, ông X tham gia 05 chung, đã hốt hết 05 chung, hụi mãn vào tháng 01 năm 2023. Tổng số 05 chung hụi trên bà C, ông X nợ 08 tháng hụi chết với số tiền 40.000.000 đồng.

Dây 2: Mở ngày 25 tháng 5 năm 2020 âm lịch, loại hụi tháng 1.000.000 đồng, khai vào ngày 25 hàng tháng, tổng 31 chung. Bà C, ông X tham gia 05 chung, đã hốt hết 05 chung, hụi mãn vào tháng 01 năm 2023. Tổng số 05 chung hụi trên bà C, ông X nợ 08 tháng hụi chết với số tiền 40.000.000 đồng.

Dây 3: Mở ngày 25 tháng 5 năm 2020 âm lịch, loại hụi tháng 2.000.000 đồng, khai vào ngày 25 hàng tháng, tổng số 31 chung. Bà C, ông X tham gia 03 chung bà C, ông X đã hốt hết 3 chung, hụi mãn vào tháng 01 năm 2023. Tổng số 03 chung hụi trên bà C, ông X nợ 08 tháng hụi chết với số tiền 48.000.000 đồng.

Dây 4: Mở ngày 25 tháng 5 năm 2020 âm lịch, loại hụi tháng 2.000.000 đồng, khai vào ngày 25 hàng tháng, tổng số 31 chung, hụi mãn vào tháng 01 năm 2023. Bà C, ông X tham gia 03 chung, đã hốt hết 03 chung. Tổng số 03 chung hụi trên bà C, ông X nợ 08 tháng hụi chết với số tiền 48.000.000 đồng.

Dây 5: Mở ngày 25 tháng 5 năm 2020 âm lịch, loại hụi tháng 2.000.000 đồng, khai vào ngày 25 hàng tháng, tổng số 31 chung. Bà C, ông X tham gia 04 chung, đã hốt hết 04 chung, hụi mãn vào tháng 01 năm 2023. Tổng số 04 chung hụi trên bà C, ông X nợ 08 tháng hụi chết với số tiền 64.000.000 đồng.

Dây 6: Mở ngày 29 tháng 5 năm 2020 âm lịch, loại hụi tháng 5.000.000 đồng, khai vào ngày 29 hàng tháng, tổng số 24 chung. Bà C, ông X tham gia 04 chung, đã hốt hết 04 chung. Tổng số 04 chung hụi trên bà C, ông X nợ 01 tháng hụi chết với số tiền 20.000.000 đồng.

Dây 7: Mở ngày mùng 06 tháng 12 năm 2020 âm lịch, loại hụi tháng 1.000.000 đồng, khai vào ngày mùng 06 hàng tháng, tổng 28 chung. Bà C, ông X tham gia 04 chung, đã hốt hết 04 chung, hụi mãn vào tháng 4 năm 2023. Tổng số 04 chung hụi trên bà C, ông X nợ 12 tháng hụi chết với số tiền 48.000.000 đồng.

Dây 8: Mở ngày mùng 06 tháng 12 năm 2020 âm lịch, loại hụi tháng 1.000.000 đồng, khai vào ngày mùng 06 hàng tháng, tổng 28 chung. Bà C, ông X tham gia 03 chung, đã hốt hết 03 chung, hụi mãn vào tháng 4 năm 2023. Tổng số 03 chung hụi trên bà C, ông X nợ 12 tháng hụi chết với số tiền 36.000.000 đồng.

Dây 9: Mở ngày mùng 06 tháng 12 năm 2020 âm lịch, loại hụi tháng 1.000.000 đồng, khai vào ngày mùng 06 hàng tháng, tổng 28 chung. Bà C, ông X

tham gia 03 chung đã hốt 03 chung, hui mẫn vào tháng 4 năm 2023. Tổng số 03 chung hui trên bà C, ông X nợ 12 tháng hui chết với số tiền 36.000.000 đồng.

Dây 10: Mở ngày mùng 06 tháng 12 năm 2020 âm lịch, loại hui nửa tháng 1.000.000 đồng, khai vào ngày mùng 06 và ngày 21 hàng tháng, tổng 60 chung. Bà C, ông X tham gia 10 chung, đã hốt hết 10 chung, hui mẫn vào tháng 6 năm 2023. Tổng số 10 chung hui trên bà C, ông X nợ 14 tháng bằng 28 lần hui chết với số tiền 280.000.000 đồng.

Dây 11: Mở ngày mùng 11 tháng 6 năm 2021 âm lịch, loại hui nửa tháng 1.000.000 đồng, khai vào ngày mùng 11 và ngày 26 hàng tháng, tổng 46 chung. Bà C, ông X tham gia 09 chung, đã hốt 9 chung, hui mẫn vào tháng 5 năm 2023. Tổng số 09 chung hui trên bà C, ông X nợ 26 kỳ hui chết với số tiền 234.000.000 đồng.

Dây 12: Mở ngày ngày 11 tháng 6 năm 2021 âm lịch, loại hui tháng 1.000.000 đồng, khai vào ngày 11 hàng tháng, tổng 32 chung. Bà C, ông X tham gia 03 chung đã hốt 03 chung, hui mẫn vào tháng 02 năm 2024. Tổng số 03 chung hui trên bà C, ông X nợ 22 tháng hui chết với số tiền 66.000.000 đồng.

Tổng số tiền bà C, ông X đã nợ 970.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bà L rút lại dây hui số 07, mở ngày 06/12/2020 âm lịch với số tiền 48.000.000 đồng, các dây hui còn lại giữ nguyên theo yêu cầu khởi kiện.

- Theo bà Hà Thị C trình bày:

Việc Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Cà Mau xét xử vụ án tranh chấp hui giữa bà với bà L trước đây bà không đồng ý, bà đã nộp đơn kháng cáo đến Tòa án nhân dân cấp cao Thành phố Hồ Chí Minh và hiện nay Tòa án cấp cao đang nhận đơn của bà. Do đó, bà không đồng ý trả số tiền hui theo yêu cầu của bà L.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 72/2024/DS-ST ngày 21 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện U Minh quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Châu Trúc L đối với ông Võ Văn X, bà Hà Thị C.

Buộc ông Võ Văn X, bà Hà Thị C trả cho bà Châu Trúc L số tiền 912.000.000 đồng.

Đình chỉ đối với yêu cầu trả số tiền hui 48.000.000 đồng của bà Châu Trúc L với ông Võ Văn X, bà Hà Thị C.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 05/6/2024, bà Hà Thị C có đơn kháng cáo, yêu cầu đổi chất với bà L, nếu không thì hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Hà Thị C giữ nguyên kháng cáo.

Phản tranh luận tại phiên tòa:

Bà C phát biểu: Bà C chỉ tham gia của bà L 11 dây hui nhưng bà L kiện 14 dây hui là không đúng; yêu cầu bà L cung cấp giấy biên nhận bà nhận tiền hốt hui để đối chiếu và đối trừ tiền hui sống với tiền hui chết.

Bà L không có ý kiến tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án, của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Hà Thị C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét kháng cáo của bà Hà Thị C, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Giao dịch hui giữa bà Châu Trúc L với bà C và ông Võ Văn X do bà L làm chủ hui là có thực tế, được các đương sự thừa nhận. Tuy nhiên, giữa bà L với bà C và ông X xác định chưa thống nhất với nhau về thời gian và số tiền mà bà C và ông X phải đóng lại hui chết cho bà L.

[2] Qua các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ thể hiện: Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 132/2023/DS-PT ngày 27/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã xét xử về việc tranh chấp hui giữa bà L với bà C và ông X đối với số tiền hui mà bà C và ông X phải đóng lại cho bà L cũng với các dây hui mà bà L khởi kiện trong vụ án này. Bản án phúc thẩm nêu trên đã buộc bà C và ông X thanh toán cho bà L số tiền hui phải đóng thời gian đến hết tháng 5/2022. Như vậy, bà C và ông X còn nợ bà L tiền hui chưa đóng đối với các dây hui thời gian từ tháng 6/2022 đến khi mãn hui. Vào thời điểm dịch bệnh Covid bùng phát, bà L đình hui 02 tháng nên thời gian mãn hui của các dây hui được kéo dài thêm 02 tháng so với thời gian mãn hui chung. Do đó, số tiền hui phải đóng mà bà C và ông X còn nợ bà L từng dây hui được xác định cụ thể như sau:

Dây hui thứ 1: Mở ngày 25/5/2020 al, hui 1.000.000 đồng, khai hui vào ngày 25 hàng tháng; dây hui gồm 31 chung, bà C và ông X tham gia 05 chung. Do đình hui 02 tháng nên thời gian mãn hui là 33 tháng; hui mãn vào ngày 25/01/2023. Bà C và ông X còn nợ từ tháng 6/2022 đến hết ngày 25/01/2023 là 08 tháng, số tiền là: 05 chung x 1.000.000 đồng x 08 tháng = 40.000.000 đồng.

Dây hui thứ 2: Mở ngày 25/5/2020 al, hui 1.000.000 đồng, khai hui vào ngày 25 hàng tháng; dây hui gồm 31 chung, bà C và ông X tham gia 05 chung. Do đình hui 02 tháng nên thời gian mãn hui là 33 tháng; hui mãn vào ngày 25/01/2023. Bà C và ông X còn nợ từ tháng 6/2022 đến hết ngày 25/01/2023 là 08 tháng, số tiền là: 05 chung x 1.000.000 đồng x 08 tháng = 40.000.000 đồng.

Dây hui thứ 3: Mở ngày 25/5/2020 al, hui 2.000.000 đồng, khai hui vào ngày 25 hàng tháng; dây hui gồm 31 chung, bà C và ông X tham gia 03 chung. Do đình hui 02 tháng nên thời gian mãn hui là 33 tháng; hui mãn vào ngày 25/01/2023. Bà C và ông X còn nợ từ tháng 6/2022 đến hết ngày 25/01/2023 là 08 tháng, số tiền là: 03 chung x 2.000.000 đồng x 08 tháng = 48.000.000 đồng.

Dây hui thứ 4: Mở ngày 25/5/2020 al, hui 2.000.000 đồng, khai hui vào ngày 25 hàng tháng; dây hui gồm 31 chung, bà C và ông X tham gia 03 chung. Do đình hui 02 tháng nên thời gian mãn hui là 33 tháng; hui mãn vào ngày

25/01/2023. Bà C và ông X còn nợ từ tháng 6/2022 đến hết ngày 25/01/2023 là 08 tháng, số tiền là: 03 chung x 2.000.000 đồng x 08 tháng = 48.000.000 đồng.

Dây hụi thứ 5: Mở ngày 25/5/2020 al, hụi 2.000.000 đồng, khai hụi vào ngày 25 hàng tháng; dây hụi gồm 31 chung, bà C và ông X tham gia 04 chung. Do đình hụi 02 tháng nên thời gian mẫn hụi là 33 tháng; hụi mẫn vào ngày 25/01/2023. Bà C và ông X còn nợ từ tháng 6/2022 đến hết ngày 25/01/2022 là 08 tháng, số tiền là: 04 chung x 2.000.000 đồng x 08 tháng = 64.000.000 đồng.

Dây hụi thứ 6: Mở ngày 29/5/2020 al, hụi 5.000.000 đồng, khai hụi vào ngày 29 hàng tháng; dây hụi gồm 24 chung, bà C và ông X tham gia 04 chung. Do đình hụi 02 tháng nên thời gian mẫn hụi là 26 tháng; hụi mẫn vào ngày 29/6/2022. Bà C và ông X còn nợ tháng 6/2022 là 01 tháng, số tiền là: 04 chung x 5.000.000 đồng x 01 tháng = 20.000.000 đồng.

Dây hụi thứ 7: Bà L đã rút lại yêu cầu khởi kiện đối với dây hụi này, nên không đặt ra xem xét.

Dây hụi thứ 8: Mở ngày 06/12/2020 al, hụi 1.000.000 đồng, khai hụi vào ngày 06 hàng tháng; dây hụi gồm 28 chung, bà C và ông X tham gia 03 chung. Do đình hụi 02 tháng nên thời gian mẫn hụi là 30 tháng; hụi mẫn vào ngày 06/4/2023 (do năm 2023 có nhuận tháng 02). Bà C và ông X còn nợ từ tháng 6/2022 đến hết ngày 06/4/2023 là 12 tháng, số tiền là: 03 chung x 1.000.000 đồng x 12 tháng = 36.000.000 đồng.

Dây thứ 9: Mở ngày 06/12/2020 al, hụi 1.000.000 đồng, khai hụi vào ngày 06 hàng tháng; dây hụi gồm 28 chung, bà C và ông X tham gia 03 chung. Do đình hụi 02 tháng nên thời gian mẫn hụi là 30 tháng; hụi mẫn vào ngày 06/4/2023 (do năm 2023 có nhuận tháng 02). Bà C và ông X còn nợ từ tháng 6/2022 đến hết ngày 06/4/2023 là 12 tháng, số tiền là: 03 chung x 1.000.000 đồng x 12 tháng = 36.000.000 đồng.

Dây hụi thứ 10: Mở ngày 06/12/2020 al, hụi 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai hụi 02 lần vào ngày 06 và 21 hàng tháng; dây hụi gồm 60 chung, bà C và ông X tham gia 10 chung. Do đình hụi 02 tháng nên thời gian mẫn hụi là 32 tháng; hụi mẫn vào ngày 21/6/2023 (do năm 2023 có nhuận tháng 02). Bà C và ông X còn nợ từ tháng 6/2022 đến hết ngày 21/6/2023 là 14 tháng, số tiền là: (10 chung x 1.000.000 đồng x 14 tháng) x 2 = 280.000.000 đồng.

Dây hụi thứ 11: Mở ngày 11/6/2021 al, hụi 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai hụi 02 lần vào ngày 11 và 26 hàng tháng; dây hụi gồm 46 chung, bà C và ông X tham gia 09 chung. Do đình hụi 02 tháng nên thời gian 25 tháng; hụi mẫn vào ngày 26/5/2023 (do năm 2023 có nhuận tháng 02). Bà C và ông X còn nợ từ tháng 6/2022 đến hết ngày 26/5/2023 là 13 tháng, số tiền là: (09 chung x 1.000.000 đồng x 13 tháng) x 2 = 234.000.000 đồng.

Dây hụi thứ 12: Mở ngày 11/6/2021 al, hụi 1.000.000 đồng, khai hụi vào ngày 11 hàng tháng; dây hụi gồm 32 chung, bà C và ông X tham gia 03 chung. Do đình hụi 02 tháng nên thời gian mẫn hụi là 34 tháng; hụi mẫn vào ngày 11/02/2024 (do năm 2023 có nhuận tháng 02). Bà C và ông X còn nợ từ tháng 6/2022 đến hết

ngày 11/02/2024 là 22 tháng, số tiền là: 03 chung x 1.000.000 đồng x 22 tháng = 66.000.000 đồng.

Tổng cộng là: 912.000.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của bà L, buộc bà C và ông X trả tổng số tiền bằng 912.000.000 đồng là có căn cứ.

[3] Từ phân tích trên, cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo bà Hà Thị C, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm bà C phải chịu 300.000 đồng, đã dự nộp được chuyển thu.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Hà Thị C.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 72/2024/DS-ST ngày 21 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Châu Trúc L.

Buộc ông Võ Văn X và bà Hà Thị C có trách nhiệm liên đới trả cho bà Châu Trúc L số tiền 912.000.000 đồng.

Kể từ ngày bà L có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng ông X và bà C còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đình chỉ đối với yêu cầu của bà Châu Trúc L về việc yêu cầu ông Võ Văn X và bà Hà Thị C trả số tiền 48.000.000 đồng của đây hội số 7.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Văn X và bà Hà Thị C phải chịu 39.360.000 đồng. Bà Châu Trúc L không phải chịu án phí.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Hà Thị C phải chịu 300.000 đồng. Ngày 18/6/2024, bà C đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006522 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được đối trừ chuyển thu án phí.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Lập